

# Trường Tiểu Học Monterey Vista

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

#### Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)**

<b>Thông tin Liên hệ của Nhà trường</b>	
<b>Tên Trường</b>	Trường Tiểu Học Monterey Vista
<b>Đường</b>	901 East Graves Avenue
<b>Thành phố, Tiểu</b>	Monterey Park, CA 91755
<b>Số điện</b>	(626) 307-3300
<b>Hiệu trưởng</b>	Mr. Hing Kee Chow
<b>Địa chỉ E-</b>	hchow@gesd.us
<b>Web Site</b>	www.garvey.k12.ca.us
<b>Mã Học khu của</b>	19-64550-6013585

<b>Thông tin Liên hệ của Học khu</b>	
<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Garvey
<b>Số điện</b>	(626) 307-3400
<b>Giám đốc Học khu</b>	Anita Chu
<b>Địa chỉ E-</b>	achu@gesd.us
<b>Web Site</b>	www.garvey.k12.ca.us

## **Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)**

Trường Monterey Vista nằm trong thành phố Monterey Park và là một trong 10 trường thuộc Học Khu Garvey. Có khoảng 488 học sinh được ghi danh từ trình độ mẫu giáo đến lớp sáu trong năm học 2016-2017. Monterey Vista cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi đầy thách thức, tập trung vào các tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang trong khi đáp ứng nhu cầu của nhóm học sinh đa dạng. Monterey Vista đã được công nhận là Trường Đạt Tiêu Đề I trong năm 2003 và là Trường Đạt Thành Tích Giáo Dục Tiêu Đề I trong năm 2007, 2008, Trường Xuất Sắc của Tiểu Bang California trong năm 2004 và 2014 và trường Nơ Xanh Cấp Quốc Gia – Không Có Trẻ Bị Để Lại Phía Sau (NCLB) năm 2004.

Học sinh được hưởng lợi từ nhiều chương trình bổ túc và đặc biệt dành cho học sinh chậm hiểu, bao gồm các chương trình ngoài giờ học, lớp toán nâng cao, Chương Trình Bổ Túc Thứ Bảy, Chương Trình Học Sinh Mới, các chương trình dựa trên máy vi tính như Đảo Học Tập và Đếm Đọc, các chương trình nghệ thuật biểu diễn và thị giác (CLB Hát Nhóm và Hợp Xướng Nhà Thờ) và nhóm chạy băng đồng. Là trường có thành tích tốt với học sinh thuộc nhiều chủng tộc đa dạng, thành tích của học sinh chúng tôi vẫn tiếp tục tăng lên sau mỗi năm. Chúng tôi đặc biệt tự hào về thành tích điểm API (Chỉ Số Thành Tích Học Thuật) của mình. API của trường đã tăng từ 645 năm 1999 lên 873 năm 2012. Monterey Vista cũng xếp hạng 513/5650 trường tiểu học công lập ở California.

**Tuyên Bố Sứ Mệnh:** Chúng tôi, những học sinh của Trường Monterey Vista sẽ học hỏi các kỹ năng học thuật, các giá trị phẩm hạnh và đạo đức, tôn trọng sự đa dạng, cho phép chúng tôi trở thành những người học tập suốt đời và những thành viên có ích của xã hội toàn cầu.

Nỗ lực và tâm huyết của giáo viên và nhân viên trường Monterey Vista đã khiến ngôi trường trở thành một nơi học tập chất lượng cao. Nhân viên nhà trường tự hào về thành tích cao của học sinh được chứng minh qua điểm API. Toàn thể nhân viên cũng tự hào về môi trường tích cực, ấm cúng, đầy yêu thương và an toàn, một phần trong văn hóa học đường của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng giáo dục và định hình trẻ phát triển toàn diện là mục tiêu luôn hiện hữu của chúng tôi.

**Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học sinh</b>
Mẫu giáo	71
Lớp 1	82
Lớp 2	80
Lớp 3	72
Lớp 4	67
Lớp 5	67
Lớp 6	54
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>493</b>

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Phần trăm trong Tổng Ghi danh</b>
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.0
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	74.8
Người Phi Luật Tân	1.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	20.7
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.0
Người Da trắng	1.6
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	71.2
Người học tiếng Anh	48.9
Học sinh Khuyết tật	6.7
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.2

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	22	20		
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	0	0		
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy</b>	0	0		

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	0	0	

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)**

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10 năm 2018

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Tư Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Benchmark Education Company - Benchmark Advanced TK-6 Benchmark Education Company - Benchmark Adelante K-6	Có	0%
<b>Toán</b>	Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Bản cho học sinh Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Sách bài tập học sinh	Có	0%
<b>Khoa học</b>	Delta Education - FOSS Next Generation Elementary K-5	Có	0%
<b>Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội</b>	Scott Foresman - Social Studies Lớp K - 5 Holt - Ancient Civilization Lớp 6	Có	0%

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Lần kiểm tra cơ sở gần đây vào ngày 30 tháng 07 năm 2017 cho thấy, sân trường, phòng học, văn phòng, quán ăn tự phục vụ, thư viện và nhà vệ sinh đều trong tình trạng tốt. Không cần tiến hành sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp. Học khu sử dụng hệ thống đặt hàng công việc Shool Dude do vậy các trường có thể yêu cầu nâng cấp hoặc sửa chữa khi cần thiết. Các nâng cấp và dự án sẽ được hoàn thành theo nhu cầu của trường với ngân sách từ dự luật công khó phiếu mới được cộng đồng thông qua gần đây.

### Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	HVAC đang được thêm vào tòa nhà ăn uống tự phục vụ
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sự Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	Tốt	

### Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	72.0	75.0	56.0	56.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	76.0	83.0	52.0	54.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	261	252	96.55	74.60
Nam	139	133	95.68	73.68
Nữ	122	119	97.54	75.63
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	199	191	95.98	80.63
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	50	49	98.00	53.06
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	196	189	96.43	69.31
Người học tiếng Anh	173	165	95.38	71.52
Học sinh Khuyết tật	13	11	84.62	36.36
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--



Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	262	259	98.85	83.4
Nam	140	138	98.57	84.06
Nữ	122	121	99.18	82.64
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	199	197	98.99	90.36
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	51	50	98.04	62
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	195	192	98.46	80.21
Người học tiếng Anh	174	172	98.85	83.72
Học sinh Khuyết tật	13	11	84.62	45.45
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

**Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

**Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Tiêu chuẩn Đo lường</b>	<b>Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</b>
<b>Số Học Sinh Tham Gia CTE</b>	
<b>Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học</b>	
<b>Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các</b>	

**Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)**

<b>Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU</b>	<b>Phần trăm</b>
<b>Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào</b>	0.0
<b>Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học</b>	

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	30.3	33.3	19.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trong năm học 2017-2018, phụ huynh đã tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường (SAC), Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC), Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA) và trong lớp học với vai trò tình nguyện viên. Trường Monterey Vista có một điều phối viên cộng đồng và nhà trường thành thạo tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại, tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt chuyên cung cấp thông tin cho tất cả các gia đình về cơ hội tham gia hoạt động của phụ huynh chẳng hạn như Chương Trình SAFE với Dịch Vụ dành cho Gia Đình tại Chân Đồi. Monterey Vista có các phụ huynh đã hoàn thành Các Lớp Học Đào Tạo Phụ Huynh tại Trung Tâm dành cho Phụ Huynh của Học Khu. Phụ huynh cũng đã được mời tham dự các buổi họp trao giải thưởng khi kết thúc mỗi quý ba tháng. Ngoài ra, phụ huynh tình nguyện hỗ trợ các giáo viên ở nhiều lớp khác nhau trên toàn trường. Cũng có các sự kiện dành cho cha mẹ để tham dự vào các sự kiện về tập đọc và bắt nạt tại trường học.

## Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
<b>Đình chỉ</b>	0.0	0.6	0.5	1.7	1.2	1.3	3.7	3.7	3.5
<b>Đuổi học</b>	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Kế hoạch an toàn trường học toàn diện được Hội Đồng Trường Học cập nhật hàng năm. Điều trần công cộng được tổ chức để mọi nhân viên và thành viên cộng đồng đều có thể tham gia. Kế hoạch an toàn đã được phê duyệt vào tháng 2/2018 và các bản sửa đổi được thực hiện bao gồm bản đồ sơ tán, kỳ vọng hành vi và các phần của kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp của trường. Ủy ban an toàn trường học được thành lập và nhóm họp để thảo luận về các cập nhật và sửa đổi cho kế hoạch. Được cập nhật lần cuối vào tháng 1/2018 và được đánh giá với nhân viên vào tháng 1/2018.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
<b>Mẫu giáo</b>	20	2	1		22	1	2		23		3	
<b>1</b>	24		3		23		3		23		3	
<b>2</b>	25		3		26		3		24		3	
<b>3</b>	24		3		24		3		24		3	
<b>4</b>	30		1		31		2		34			2
<b>5</b>	30		3		32		2		34		1	1
<b>6</b>	37			2	35			2	27		2	
<b>Các Lớp Khác</b>									13	2		

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã hội												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.



**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Chức Danh</b>	<b>Số FTE Được phân cho Trường</b>	<b>Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập</b>
<b>Cố Vấn Học Tập</b>	0	0
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề</b>	.33	Không có thông tin
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	0	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán</b>	.75	Không có thông tin
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	.25	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Y Tá</b>	.33	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	0.50	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	0	Không có thông tin
<b>Các Chức Danh Khác</b>	.20	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$4,654	\$569	\$4,085	\$70,300
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$83,860
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-11.1	-8.4
<b>Tiểu Bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$76,046
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-23.6	-3.7

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)**

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo Dục Năng Khiếu & Tài Năng (GATE) và các chương trình có mục đích cụ thể khác, bao gồm các chương trình dành cho học sinh dưới trình độ cấp lớp, người học tiếng Anh và học sinh hưởng Giáo Dục Di Dân. Trường cũng được phân bổ quỹ tổng quát của học khu.

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$49,285	\$48,064
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$80,267	\$75,417
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$100,165	\$94,006
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)</b>	\$115,244	\$119,037
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$121,984	\$123,140
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)</b>	\$0	\$135,974
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$187,560	\$183,692
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	37.0	36.0
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	5.0	6.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Môn học</b>	<b>Số Các Khóa Học AP được Cung</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các</b>
<b>Khoa Học Máy Tính</b>	0	Không có thông tin
<b>Tiếng Anh</b>	0	Không có thông tin
<b>Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn</b>	0	Không có thông tin
<b>Ngoại ngữ</b>	0	Không có thông tin
<b>Toán</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học Xã hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

### **Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Bộ Phận Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Tập cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn trong năm học 2016-2017. Giáo viên từ mẫu giáo cho đến lớp 8 đã tham gia vào Đào Tạo Phát Triển Chuyên Môn Toàn Học Khu trong năm học để khắc phục những vấn đề chính được xác định trong Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn Toàn Học Khu cũng như Kế Hoạch LEA. Các chủ đề bao gồm: Khoa Học NGSS, Sửa Đổi Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, ELD Được Tích Hợp và Chỉ Định, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn. Mỗi trường xác định các lĩnh vực dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và tập trung vào phát triển chuyên môn cho giáo viên để giảng dạy lần đầu hiệu quả trong những lĩnh vực chủ chốt này. Trường Monterey Vista cung cấp cho giáo viên khóa đào tạo về Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung và các chủ đề về ELD Được Tích Hợp và Chỉ Định trong nhiều môn học văn hóa nòng cốt khác nhau. Trường cũng tổ chức các buổi đánh giá trong suốt năm học.